

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI
TÒA ÁN

Căn cứ các điều: 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các điều: 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị
Mùi Thị Tr và anh Hoàng Hồng Th;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn của chị Mùi Thị Tr;
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 3 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:
 - + **Chị Mùi Thị Tr**, sinh năm 1989;
 - + **Anh Hoàng Hồng Th**, sinh năm 1987;
- Đều ở địa chỉ: khu Ch 1, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 3 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 3 năm 2023, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mùi Thị Tr và anh Hoàng Hồng Th.

- *Về con chung*: Chị Tr và anh Th có 01 (một) con chung là cháu Hoàng Nhật T, sinh ngày 01/01/2014. Khi ly hôn, anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T đến khi thành niên. Chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Th không yêu cầu. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng*: Chị Tr và anh Th không yêu cầu giải quyết.

- *Các vấn đề khác*: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND xã Th, huyện T;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai

